

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 11 năm 1989

ĐƠN XIN SANG HOA KỲ

- - -

Kính Gởi: Chánh phủ Hoa Kỳ và
Hội tù binh Việt Nam.

Tôi tên: NGUYỄN - VĂN - BÌNH sinh năm
1940. ngụ tại tổ 7 ấp Bình phú. Lữ xã
Bình Thạnh huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

LÝ DO: Tôi đã bị bắt đi cải tạo 11
năm, lễ 25 ngày, vết tội âm mưu lật đổ
chính quyền mới. và tôi xin kể tiếp sau
đây: - Ngày 10 tháng 9 năm 1961 tôi nhập
ngũ vào Đại đội I Tiểu đoàn II Trung đoàn
46 Sư đoàn 25 bộ binh Hồ quân: 108.786
KBC. 4720 tôi ở trong quân ngũ đến ngày
28 tháng 2 năm 1965 được giải ngũ lý
do mãn hạn quan dịch -

- Qua đến năm 1969 tôi tự nguyện đăng
vào Sư đoàn 9 bộ binh Trung đoàn 16
Tiểu đoàn 4 Đại đội 4. Trung đội 4 và khi
nặng Sở quân bị quên vì sau này lúc bị
bắt giặc tôi bị tịch thu hết và bị biệt giam
khô hình. Đến tháng 12 năm 1970 vì lý do
gia cảnh ở mẹ già nên tôi được điều động
về đơn vị Nghĩa Quân xã Bình Thạnh quận
Kiến Văn tỉnh Kiến Phong (nay là tỉnh Đồng Tháp)
với chức vụ Trưởng đơn cho đến cuối ngày
01 tháng 5 năm 1975.

- Qua đến tháng 5 năm 1975 chánh quyền
mới bắt tôi đi cải tạo đến tháng 12

năm 1975 được thả về "Cố giấy ra trại".

- Sau đó đến tháng 4 năm 1976 tôi đã gia nhập vào tổ chức tên là: NGƯỜI VIỆT NAM CHÂN THẬT với mục đích âm mưu lật đổ chính quyền mới. Tôi hoạt động trong tổ chức này đến ngày 22 tháng 10 năm 1977 thì bị chính quyền mới bắt đưa tôi vào biệt giam tại trại giam Cao Lãnh. Sau đó đưa tôi ra tòa án tỉnh Đồng Tháp kêu án 16 năm tù ở tôi vẫn còn bị biệt giam tại đây thêm 09 tháng đến ngày 21 tháng 5 năm 1979 tôi bị đưa đi đến trại giam A.20 thuộc xã Xuân-phước huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Khánh "khi bị bắt giấy tờ cứ như Cơm bữa quân nhân, cơm bữa dân sự, khai sinh v.v..." bị khám xét tịch thu toàn bộ hết nên nay không còn". Tôi thụ hình tại đây đến ngày 17 tháng 11 năm 1988 được thả về. Từ ngày bị bắt thụ hình đến ngày được thả về là 11 năm lẻ 25 ngày. Cho đến nay tôi vẫn còn bị quản thúc tại địa phương nơi cư trú (bản sao giấy ra trại đính kèm).

Nay tôi được biết với lòng nhân đạo của Chính phủ Hoa Kỳ đã cho những người cải tạo, chính trị như tôi được sang cư trú tại nước Hoa Kỳ.

Tôi tấm lòng kính đón này lên thỉnh cầu Chính phủ Hoa-Kỳ và Hội tư binh Việt Nam xin xem xét chu đáo cố giúp đỡ

cho tôi cũng gia đình gồm tôi và 4 con
con đẻ thân có tên sau đây được sang
Hoa Kỳ (vợ tôi lấy chồng khác lúc tôi
biết giam khổ hình).

CON: 1/- Nguyễn Thanh Long sinh năm 1968

2/- Nguyễn Văn Sơn sinh năm 1970

3/- Nguyễn Thị Kim Chi sinh năm 1973

4/- Nguyễn Thị Phụng sinh năm 1975

Trong khi chờ đợi câu xin chuyển quyền
Hoa Kỳ và Hội tự binh Việt-Nam xem xét
chiều cơ xin nhận nơi đây lòng chân
thành tri ân của gia đình tôi.

Kính đôn



Nguyễn Văn Bình

BỘ NỘI VỤ
Trại Đông Tháp
Số 212 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 001-QLTQ, ban
hành theo công văn số
2005 ngày 27 th 01
năm 1972

0 0 3 2 7 9 0 4 7 2 1

SUSLO

GIẤY RA TRẠI

Thống kê từ số 066-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội vụ

Thủ tướng ra văn, quyết định tháng 09/ĐK ngày 29 tháng 10 năm 1988

Đông Tháp trung ương

Nay cấp giấy tha cho anh, chị cả tên sau đây:

Họ tên khai sinh Nguyễn Văn Bình

Sinh năm 19 80

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Đông Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Bình Thạnh, các lãnh đồng Tháp

Cán tại Ấn mưu 12 chính quyền

Bị bắt ngày 22-10-1977 An ph. 16 năm

Theo quyết định, An văn số 12 ngày 08 tháng 2 năm 1988 của

Tập tỉnh đồng Tháp

Đã bị tống an Đn, cộng thành năm 1 tháng 1

Đã được giảm an Đn, cộng thành năm 6 tháng 6

Nay về cư trú tại Bình phước, Bình Thạnh, các lãnh đồng Tháp

- Tư tưởng : xác định được tội lỗi chịu sự cải tạo
- Học tập : Cố gắng học tập ngày công hoàn thành mức khoán
- Học tập : tham gia dân tiếp thu được
- Nội quy kỷ luật chấp hành nghiêm
- Kịp thời cải tạo Khó

- Về nhà chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi giúp đỡ
tạo điều kiện cho đồng sự làm ăn sinh sống trở thành người
công dân lương thiện ./.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: Bình Thạnh

Trước ngày 25 tháng 11 năm 1988

Làm tay ngôn từ phải

Của Nguyễn Văn Bình

Danh bìa số 0779

Lập tại Đông Tháp

Họ tên, chữ ký

Đã được cấp giấy

Nguyễn Văn Bình

Ngày 17 tháng 11 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Bình Thạnh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận... Cao Lãnh

Quyển số.....

Tỉnh, Thành phố... Đồng Tháp



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Phương Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 1975

(Một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)

Nơi sinh Bình Thạnh

Dân tộc Hinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tuyết</u>	<u>Nguyễn Văn Bình</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Hinh</u>	<u>Hinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp</u>	<u>Xã Bình Thạnh, Cao Lãnh, Đồng Tháp</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai,

Nguyễn Văn Bình sinh năm 1940 ngụ tại tổ 7 ấp Bình phú
Xã Bình Thạnh, Cao Lãnh, Đồng Tháp

Đăng ký ngày 24 tháng 9 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Nguyễn Văn Bình

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 9 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiên-Phong

QUẬN Kiên-Vân

XÃ Bình-Thạnh

Số hiệu : 238

Huỳnh



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 05 tháng 12 năm 19 73.

Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN-KIM-CHI

Con trai hay con gái . : GÁI

Ngày sanh Ngày bốn, tháng mười hai, năm một

Nơi sanh : ngàn chín trăm bảy mươi ba,

Tên họ người cha . . : NGUYỄN-VĂN-BÌNH

Tên họ người mẹ . . : NGUYỄN-THỊ-TIỆT

Vợ chánh hay không Chánh
có hôn thú số 29, ngày 02.11.1967 Bình-Thạnh

Tên họ người đứng khai : Bùi-Thị-Cửu

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình-Thạnh ngày 08 tháng 03 năm 19 75.

Trưởng Văn chức Hộ-tích,



Trần-Văn-Cung

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH AI-CU-THUNG

QUẬN LIÊN-VÂN

XÃ LIÊN-THẠCH

Số hiệu : 190



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

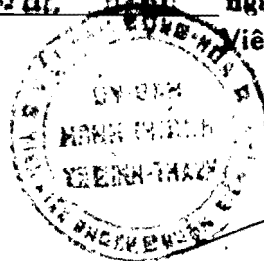
Lập ngày 10 tháng 10 năm 19 70

Tên họ đứa trẻ . . . : Nguyễn Văn Sơn
Con trai hay con gái . . : Nam
Ngày sanh Ngày hai mươi tám, tháng mười, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi.
Nơi sanh : Xã Liên Thạch
Tên họ người cha . . . : Nguyễn Văn Bình
Tên họ người mẹ . . . : Nguyễn Thị Liệt
Vợ chánh hay không
có hôn thú : Chánh
Tên họ người đứng khai : Nguyễn Văn Bình

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Đã nhận ngày 10 tháng 11 năm 19 70

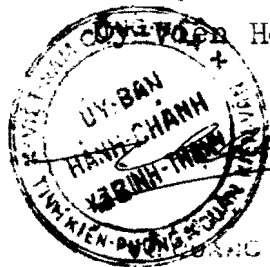
Viên chức Hộ tịch,





SAO Y BỘ ĐỔI NĂM 1968.

Bình-Thạnh, ngày 11-5-1971.



Tên họ đầu nhi : Nguyễn-Thành-Long

Phái : (Nam)

Sanh : Ngày mười tám, tháng năm, năm 1968
Ngày, tháng, năm

Tại : Bình-Thạnh

Cha : Nguyễn-Văn-Bình

Tên họ
Tuổi : Hai Mươi Tám

Nghề : Nông

Cư-trú tại : Bình-Thạnh

Mẹ : Nguyễn-Thị-Tiết

Tên họ
Tuổi : Mười-Chín

Nghề : Làm-Ruộng

Cư-trú tại : Bình-Thạnh

Vợ : Chánh

Chánh hay thợ
Người khai : Bùi-Thị-CưuTên họ
Tuổi : Năm mươi bảy

Nghề : Làm-Ruộng

Cư-trú tại : Bình-Thạnh

Ngày khai : Ngày hai mươi lăm, tháng năm, năm 1968

Người chứng thứ nhất : Phạm-Văn-Trạng

Tên họ
Tuổi : Bốn mươi lăm

Nghề : Làm-Ruộng

Cư-trú tại : Bình-Thạnh

Người chứng thứ nhì : Phan-Phú-Vĩnh

Tên họ
Tuổi : Ba mươi Tám

Nghề : Làm-Ruộng

Cư-trú tại : Bình-Thạnh

Lập tại xã Bình-Thạnh ngày 25 tháng 5 1968.

Người khai,
Bùi-Thị-Cưu
(ký)Ủy viên Hộ tịch
(ký)
Bùi-văn-BảyNhân Chứng
Phạm-Văn-Trạng
(ký)
Phan-Phú-Vĩnh
(ký)

PAR AVION

AIR MAIL

FEB 12 1990

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION.
P.O BOX 5435. ARLINGTON.
VA. 22205-0635

USA

AIR MAIL

VIA AEREA



Nguyễn
Văn Bình
năm sinh 1940



Nguyễn
Thịnh Long
sinh năm 1968



Nguyễn
Văn Sơn
sinh năm 1970



Nguyễn
Thị Phương
sinh năm 1975



Nguyễn
Thị Chi
sinh năm 1973

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiên-Phong

QUẬN Kiên-Vân

XÃ Bình-Thạnh

Số hiệu : 208



Handwritten signature

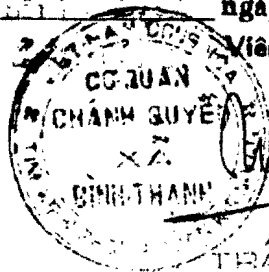
TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 05 tháng 12 năm 19 73.

Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN-KIM-CHU
Con trai hay con gái . : GÁI
Ngày sanh ngày bốn, tháng mười hai, năm một
Nơi sanh nhà chủ trại bò, ruộng
Tên họ người cha . . : NGUYỄN-VĂN-LÂN
Tên họ người mẹ . . : NGUYỄN-VĂN-CHU
Vợ chánh hay không
có hôn thú không Chức
Tên họ người đứng khai : ĐỖ-THỊ-CHU

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày 05 tháng 05 năm 19 73.
Viên chức Hộ-tịch,



Handwritten signature
TRẦN-VĂN-CUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiên-Thành

QUẬN Kiên-Văn

XÃ Sông-Công-Anh

Số hiệu : 190



Handwritten signature

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 20 tháng 10 năm 1970.

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-VĂN-TRUNG
Con trai hay con gái . . : Con trai
Ngày sanh : Ngày 10 tháng 10 năm 1970
Nơi sanh : Thị trấn Bình-Thành
Tên họ người cha . . . : NGUYỄN-VĂN-TRUNG
Tên họ người mẹ . . . : NGUYỄN-VĂN-TRUNG
Vợ chánh hay không
có hôn thú : Chánh
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-VĂN-HÌNH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-Thành ngày 08 tháng 03 năm 1975.

Viên chức Độc-tịch,



Handwritten signature
TRẦN-VĂN-CUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Định-Phong

QUẬN Kiên-Văn

XÃ Sông-Đi-Đinh

Số hiệu : 190



Nguyễn

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 20 tháng 10 năm 1970.

Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH
Con trai hay con gái . . : con
Ngày sinh : ngày mùng 10 tháng 10 năm 1970
Nơi sinh : ở Bình-Phong
Tên họ người cha . . . : Nguyễn-Văn-Đình
Tên họ người mẹ . . . : Nguyễn-Văn-Đình
Vợ chánh hay không
có hôn thú : không
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-Phong ngày 08 tháng 03 năm 1975.

Viên chức Đội-tịch,



Trần-Văn-Cung
TRẦN-VĂN-CUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiên-Phong

QUẬN Kiên-Văn

XÃ Bình-Thạnh

Số hiệu : 50



Handwritten signature/initials

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

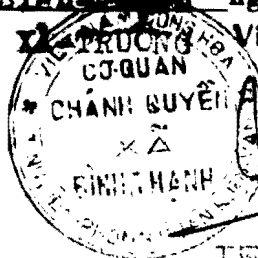
Lập ngày 25 tháng 05 năm 1978.

Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN-THÀNH-LONG
Con trai hay con gái . : NAM
Ngày sanh : Ngày mười tám, tháng năm, năm
một ngàn chín trăm sáu mươi t
Nơi sanh : Bình-Thạnh
Tên họ người cha . . : Nguyễn-Văn-Bình
Tên họ người mẹ . . : Nguyễn-Thị-Tiết
Vợ chánh hay không Chánh
có hôn thú :
Tên họ người đứng khai : Bùi-Thị-Cung

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình-Thạnh ngày 08 tháng 03 năm 1975.

Trần Văn Công Viên chức Hộ tịch,



Trần Văn Công

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiên-Phong

QUẬN Kiên-Văn

XÃ Bình-Thạnh

Số hiệu : 50



Hoàng

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

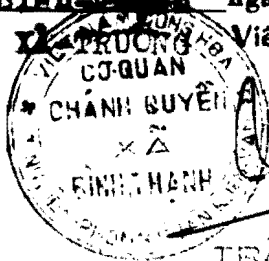
Lập ngày 25 tháng 05 năm 1968.

Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN-THÀNH-LONG
Con trai hay con gái . : NAM
Ngày sanh : Ngày mười tám, tháng năm, năm
một ngàn chín trăm sáu mươi t
Nơi sanh . : . . . : Bình-Thạnh
Tên họ người cha . . : Nguyễn-Văn-Bình
Tên họ người mẹ . . : Nguyễn-Thị-Tiết
Vợ chánh hay không Chánh
có hôn thú :
Tên họ người đứng khai : Bùi-Thị-Cư

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-Thạnh ngày 08 tháng 03 năm 1975.

TRƯỞNG Viên chức Hộ tịch,



Trần Văn Công
TRẦN-VĂN-CÔNG

THAY BỢI CHO Ờ CA HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY BỢI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỒ KHẨU THƯƠNG TRƯ

AN PHAM LONG

Họ và tên chủ hộ

Thôn, xã, huyện, tỉnh, nước

Nhà, thửa ruộng, vườn

Hiện khu vực, địa điểm, an

Huyện, quận, khu phố, thị xã

Tỉnh, thành phố

Ngày 07 tháng 01 năm 86

Thị trấn, xã, huyện, tỉnh

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên

biệt

Thị trấn

Thị trấn

NHÔNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ

Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm ĐKKK thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên con họ ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Ông Lê Văn Long	Chủ hộ	1918						
2. Bà Lê Thị Lan	Chủ hộ	1911						
3. Ông Lê Văn Long	Chủ hộ	1968						
4. Ông Lê Văn Sơn	Chủ hộ	1970						
5. Ông Lê Văn Sơn	Chủ hộ	1974						
6. Ông Lê Văn Sơn	Chủ hộ	1975						
7. Ông Lê Văn Sơn	Chủ hộ	1940						

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số hộ khẩu

Mỹ Thành Long

Họ và tên chủ hộ

Nguyễn Thị Nguyệt

Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà

97/8

Xã thị trấn, đường phố

Kinh Thái B

Tiền khu, phường, dân công an

Thị trấn

Huyện, quận, khu phố, thị xã

C. Bình

Tỉnh, thành phố

77

Ngày 01 tháng 01 năm 80

Tên người làm đơn

Tên người

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên

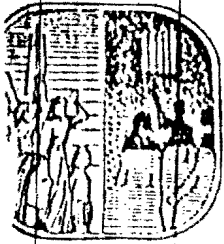
Nguyễn Thị Nguyệt

Thống nhất

Trần Thị Nguyệt

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

STT	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm ĐKKK thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên đơn vị ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	1. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1910						
	2. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	3. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	4. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	5. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	6. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	7. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	8. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	9. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	10. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	11. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	12. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	13. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	14. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	15. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	16. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	17. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	18. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	19. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	20. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	21. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	22. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	23. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						
	24. Ông Lê Văn Khoa	Chủ hộ	1911						



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#:

VEWL#:

I-71#:

Y HO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN

VĂN

BÌNH

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address: TỔ 7 ẤP BÌNH PHÚ LỢI, XÃ BÌNH THẠNH, CẤP LÃNH, TỈNH BÌNH THẠNH, VN

Date of Birth: Sau năm 1940 Place of Birth: Xã Bình Thạnh, cấp lãnh, tỉnh Bình
Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) liên quân lực Việt Nam cộng hòa
(Rank & Position) Trung Đội Trưởng Nghĩa quân, Trưởng Đơn Bình Thạnh

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From NGÀY 22-10-1977 To 17-11-1988

Years: 11 NĂM Months: Days: 25 NGÀY

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

---*---

Ngày 10 Tháng 4 Năm 1990

Kính gửi : *Đoàn viên Văn Bình*

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xa xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà kiên tịc cực tũ lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thơ

Ô SỞ TÊN:

ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÌNH KEM: (hoãn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

AI LIÊU CẦN BÔ TUC:

Hồ số bảo trở ☐ IV# , ☒ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☒ GIẤY RA TRAI

X Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly di, khai tử v.v...

Gần cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

Giấy bảo tũ (nếu chệt trong trại học tập)

Tại liệu liên hệ đến tũ nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tũ nghiệp ở

huy chương v.v...

ÁC THƯ KHÁC:

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HH

Số 211

Quyển 2.



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên Ngô Thị Phương

Nam hay nữ nữ

Ngày, tháng, năm sinh 1975

(một chín bảy năm)

Nơi sinh Miền Bắc

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Điền khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Ngô Thị Tuyết</u>	<u>Ngô Văn Đình</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Miền Bắc</u>	<u>Miền Bắc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người đứng khai

Đã ký ngày 27 tháng 9 năm 1989

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

P. Cầu Bích

Ngô Văn Hoàng

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÍNH

Ngày 17 tháng 6 năm 20



Đoàn Văn Cúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HH

Số 211

Quyển 2.



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên Ngô Thị Phương

Nam hay nữ nữ

Ngày, tháng, năm sinh 1975

(một chín bảy năm)

Nơi sinh Miền Bắc

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Ngô Thị Tuyết</u>	<u>Ngô Văn Đình</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Miền Bắc</u>	<u>Miền Bắc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người đứng khai

Đã ký ngày 27 tháng 9 năm 1989

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

P. Cầu Bích

Ngô Văn Đình

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÍNH

Ngày 17 tháng 6 năm 20



Đoàn Văn Cường

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Phước
Số 212 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2543 ngày 27 tháng 01 năm 1972



0 0 3 7 7 9 0 4 7 2 1

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thủ hành án văn quyết định thả số 09/DX ngày 29 tháng 10 năm 1988

của Hội đồng đặc xá trung ương

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Bình Sinh năm 19 10

(Ấc tên gọi khác)

Nơi sinh Xã Bình Thạnh, huyện Bình Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, huyện Bình Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Cán tội Ám mưu lật đổ chính quyền

Đi bắt ngày 22-10-1977 An ph. 16 năm

Theo quyết định, án văn số 12 ngày 18 tháng 1 năm 1988 của

TAND tỉnh Đồng Tháp

Đã bị tống án 1 lần, cộng thành 1 năm 6 tháng

Đã được giảm án 4 lần, cộng thành 3 năm 6 tháng

Nay về cư trú tại Bình Phú Lợi, Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, huyện Bình Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: đã định được tội lỗi chịu sự cải tạo
- Học tập: Cố gắng học tập ngay công nhân thành tích
- Lao động: tham gia đều tiếp thu được
- Nội quy kỷ luật: chấp hành nghiêm

Xếp loại cải tạo Khá

- Về tiếp nhận quyền là phương tiếp tục tham gia giúp đỡ tạo điều kiện cho đường sự làm ăn sinh sống trở thành người công dân lương thiện /.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Bình Thạnh

Trước ngày 25 tháng 11 năm 1988

Làm tay Lợn trở phải

Của Nguyễn Văn Bình

Danh bản số 0779

Lập tại CA Đồng Tháp

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 11 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

N. G. G. G.

Nguyễn Văn Bình

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Phước
Số 212 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2543 ngày 27 tháng 01 năm 1972



0 0 3 7 7 9 0 4 7 2 1

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thủ hành án văn quyết định thả số 09/DX ngày 29 tháng 10 năm 1988

của Hội đồng đặc xá trung ương

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Bình Sinh năm 19 10

(Ấc tên gọi khác)

Nơi sinh Xã Bình Thạnh, huyện Bình Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, huyện Bình Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Cán tội Ám mưu lật đổ chính quyền

Đi bắt ngày 22-10-1977 An ph. 16 năm

Theo quyết định, án văn số 12 ngày 18 tháng 1 năm 1988 của

TAND tỉnh Đồng Tháp

Đã bị tống án 1 lần, cộng thành 1 năm 6 tháng

Đã được giảm án 4 lần, cộng thành 3 năm 6 tháng

Nay về cư trú tại Bình Phú Lợi, Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, huyện Bình Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: đã định được tội lỗi chịu sự cải tạo
- Học tập: Cố gắng học tập ngay công nhân thành tích
- Lao động: tham gia đều tiếp thu được
- Nội quy kỷ luật: chấp hành nghiêm

Xếp loại cải tạo Khá

- Về mặt chính quyền là phòng tiếp tục theo dõi giúp đỡ tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người công dân lương thiện /.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Bình Thạnh

Trước ngày 25 tháng 11 năm 1988

Làm tay Lợn trở phải

Của Nguyễn Văn Bình

Danh bản số 0779

Lập tại CA Đồng Tháp

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 11 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

N. G. G. G.

Nguyễn Văn Bình

11/27/74



Loại thực: Lúa ruộng.

Việc nghiên cứu: hướng dẫn.

Sau khi nghe các đường sự trình bày chứng cứ rõ ràng và yêu cầu của mình chúng tôi đã phân tích vụ kiện giải thích pháp luật chính xác và hòa giải các đường sự đồng ý như sau:

Hai bên yêu cầu được lý hôn.

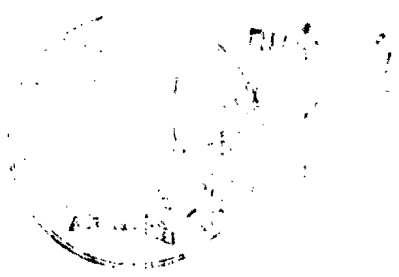
Biên bản lập xong đã đọc lại cho các đồng sự nghe cũng nhận đúng và
ký tên.

CHINESE: 18

(dink)

W/ THE P.L.D. CLANG

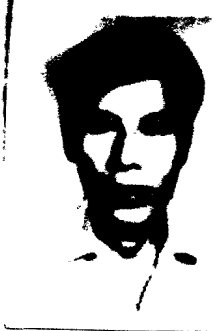
Được và hiện bản hòa giải đoàn tụ k ông thềm 22/10/1970
 Ông: Trần Văn Sơn và là một người con của gia đình



Đang chờ đăng ký
Số: 0000
Ngày: 17/6/1970
Địa lý số: 00
Ngày: 17/6/1970

Lưu: Ủy ban Nhân dân.
Số: 0000-1-1

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN DẮC TỈNH QUẢNG TRUNG
Lời ăn nhân dân huyện duyên đặc lãnh



Về việc: xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn thị Tuyết, sinh năm 1919
ở quê: xã 1, xã an ninh, huyện cái đống tỉnh quảng
trung nghiệp: làm ruộng

- Bị đơn: Nguyễn văn Bình, sinh năm 1941
ở quê: xã 2, xã bình phú lợi, xã bình thị huyện an ninh
nghiệp: buôn bán.

Đan cứ vào điều 40, 42 luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

CHẾT - ĐINH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn thị Tuyết và anh Nguyễn
văn Bình.

2/ Công nhận sự thuận tình từ bỏ việc nuôi con và góp phí tốn nuôi con
cho anh Bình được tiếp tục nuôi Nguyễn thành Công, sinh năm 1968, Nguyễn
văn Sơn, sinh năm 1970, Ngô thị Kim Chi, sinh năm 1973, Nguyễn thị Phượng,
sinh năm 1975, chị Tuyết khỏi phảiอุป dưỡng.

Bai dân có quyền và nghĩa vụ trông nom săn sóc và nuôi dưỡng con chung
không bên nào được ngăn cản.

Về án phí: mỗi bên chịu 7500 đồng

Quyết định có hiệu lực thi hành ngay.

Ngày 17 tháng 6 năm 1970

Tòa án nhân dân huyện duyên đặc

(chữ ký)

CHỖ ĐÓNG CHỮ

XX

Sau v bản chính:

Ngày 17 tháng 6 năm 1970

Gửi:

Tòa án nhân dân huyện duyên đặc



CHỖ ĐÓNG CHỮ

Chị thị Tuyết Giang

Ngày 10 Tháng 4 Năm 1990

Kính gửi : Ông Nguyễn Văn Bình

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà ngày.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

Ở SỞ TÊN:

ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

AI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI

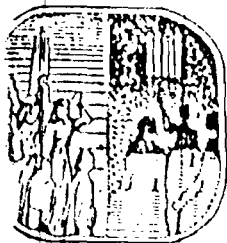
Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...

Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)

Tại liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở huy chương v.v...

Ấp thư khác:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#:

VEWL#:

1-171#:

Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

NAME IN VIETNAM NGUYEN VAN BINH
(Last) (Middle) (First)

Current Address: Tổ 7 Ấp Bình Phú Lễ, Xã Bình Thạnh, Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, VN

Date of Birth: Sau năm 1940 Place of Birth: Xã Bình Thạnh, Cao Lãnh, Đồng Tháp
(Thang - Ngay - Nam)

Previous Occupation (before 1975): Lính quân lực Việt Nam cộng hòa
(Rank & Position) Trung Đội Trưởng Nghĩa quân, Trưởng Lữ Bình Thạnh

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From NGÀY 22-12-1977 To 17-11-1988
(Thang - Ngay - Nam) Years: 11 NĂM Months: Days: 25 NGÀY

SUPPORTER'S NAME: _____
(Name)

Address and Telephone Number

NAME OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form 1-130 must do so.

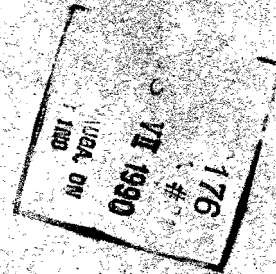
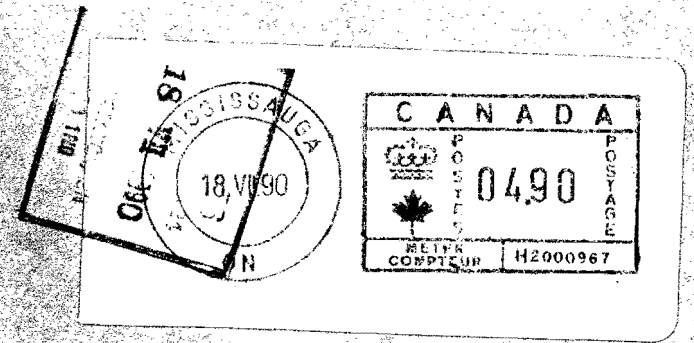
Hồ - Sơ bố trí của
Nguyễn Văn Bình

Hồ - Sơ bố trí

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ GDP/Date
____ Membership; Letter

Je/10/90



AUG 01 1990

Mailed After / Posté après
Cut Off Time / L'heure limite

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION

P.O BOX 5435, ARLINGTON, VA

22205-0635

U.S.A.

